TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 86/2018/HS-ST
Ngày 17/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đại.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Hãn và bà Ngô Thùy Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Cường Dũng, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Quế Võ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 85/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2018/QĐXXST -HS ngày 04 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Vũ Ngọc Đ, sinh năm 1979 tại huyện QP, tỉnh TB.

Nơi cư trú: Xóm 4, thôn NĐ, xã QB, huyện QP, tỉnh TB.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Ngọc Q, sinh năm 1945 và bà Vũ Thị Nh (đã chết); bản thân là con duy nhất trong gia đình; Vợ là Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1984 và có 03 con; lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2018 đến ngày 26/01/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Triệu Đức T, sinh năm 1989 tại huyện NR, tỉnh BK.

Nơi cư trú: Thôn ND, xã VL, huyện NR, tỉnh BK.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Đức Th (đã chết) và bà Hoàng Thị M, sinh năm 1962; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ là Triệu Thị H, sinh năm 1992 và có 01 con sinh năm 2011; Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại Bản án số 17/2014/HSST ngày 11/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện NR, tỉnh BK xử phạt 24 (Hai mươi bốn) tháng tù giam về tội "Cố ý gây thương tích". Ngày 03/02/2016, chấp hành xong hình phạt tù, chấp hành xong 300.000đ khoản án phí HSST và DSST. Phần bồi thường dân sự 20.000.000đ thỏa thuận đến ngày 30/11/2019 sẽ trả cho người bị hại.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2018 đến ngày 26/01/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn L1, sinh năm 1978 tại huyện QP, tỉnh TB.

Nơi cư trú: Thôn BN, xã QH, huyện QP, tỉnh TB.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trọng V, sinh năm 1950 và bà Hoàng Thị Th (đã chết); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ là Phạm Thị Ng, sinh năm 1986 và có 01 con sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2018 đến ngày 26/01/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. Vi Văn S, sinh năm 1990 tại huyện LN, tỉnh BG.

Nơi cư trú: Thôn CC, xã PĐ, huyện LNg, tỉnh BG.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vi Văn P (là thương binh loại ¾ - 41%), sinh năm 1959 và bà Bùi Thị S, sinh năm 1957; Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ năm; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2018 đến ngày 26/01/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Bá L2, sinh năm 1986 tại huyện TY, tỉnh BG.

Nơi cư trú: Thôn ĐL, xã VN, huyện TY, tỉnh BG.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Bá M, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1963; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ là Bùi Ngọc H, sinh năm 1994 và có 02 con; lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2018 đến ngày 26/01/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 05 phút, ngày 23/01/2018, Công an tỉnh BN bắt quả tang tại phòng trọ của Vũ Ngọc Đ thuê để ở của Nguyễn Văn Ch ở thôn DN, xã PL, huyện QV, tỉnh BN, các đối tượng có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh "Liêng" ăn tiền gồm có Vũ Ngọc Đ, Triệu Đức T, Nguyễn Văn L1, Vi Văn S, Nguyễn Bá L2. Vật chứng thu giữ gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài; 01 chiếu cói; thu trên chiếu bạc số tiền là 6.200.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận như sau: Vũ Ngọc Đ, Nguyễn Văn L1, Triệu Đức T, Vi Văn S, Nguyễn Bá L2 có quen biết nhau từ trước và là lái xe, công nhân lao động tại khu công nghiệp QV, tỉnh BN. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 23/01/2018, L1, T, S, L2 đến phòng trọ của Đ đang thuê của anh Nguyễn Văn Ch ở

thôn DN, xã PL, huyện QV, tỉnh BN để chơi. Sau đó, Đ cùng các đối tượng trên rủ nhau đánh bạc ăn tiền. L1 là người đi mua 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân mang về phòng trọ của Đ để đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh "Liêng".

Các đối tượng đánh bạc ăn tiền dưới hình thức chơi "Liêng". Người chơi thống nhất mỗi ván vào gà 10.000 đồng, tố cao nhất không quá 50.000đ, sáp 50.000đ, đồng hoa 30.000đ. Các đối tượng trên đánh bạc sát phạt nhau đến khoảng 22 giờ 05 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận số tiền dùng để đánh bạc như sau: Vũ Ngọc Đ dùng 1.500.000 đồng để đánh bạc. Triệu Đức T khai dùng 1.100.000 đồng để đánh bạc. Nguyễn Văn L1 dùng 1.300.000 đồng để đánh bạc. Vi Văn S dùng 1.200.000 đồng để đánh bạc. Nguyễn Bá L2 dùng 1.100.000 đồng để đánh bạc.

Với nội dung trên tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKS-P1 ngày 02 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố Vũ Ngọc Đ, Nguyễn Văn L1, Triệu Đức T, Vi Văn S, Nguyễn Bá L2 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng bọn đúng như bản cáo trạng đã truy tố cụ thể các bị cáo khai nhận như sau:

Bị cáo Vũ Ngọc Đ khai nhận vào khoảng từ 21h30' đến 22h05' ngày 23/01/2018, bị cáo có đồng ý cho các đối tượng Nguyễn Văn L1, Triệu Đức T, Vi Văn S, Nguyễn Bá L2 và cùng tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh "Liêng" ăn tiền tại phòng trọ của bị cáo thuê của anh Nguyễn Văn Ch ở thôn DN, xã PL, huyện QV, tỉnh BN trong đó các bị cáo đều thống nhất rủ nhau chơi, L1 là người chuẩn bị quân bài để đánh bạc, bị cáo dùng 1.500.000đ để đánh bạc và không thu tiền hồ của các con bạc. Bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Đánh bạc" là đúng.

Các bị cáo Nguyễn Văn L1, Triệu Đức T, Vi Văn S, Nguyễn Bá L2 đều nhất trí lời khai của Vũ Ngọc Đ và khai nhận vào khoảng từ 21h30' đến 22h05' ngày 23/01/2018 có tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh "Liêng" ăn tiền tại phòng trọ của Đ thuê của anh Nguyễn Văn Ch ở thôn DN, xã PL, huyện QV, tỉnh BN trong đó L1 là người chuẩn bị quân bài để đánh bạc, T khai dùng 1.100.000đ để đánh bạc, L1 dùng 1.300.000đ để đánh bạc, S dùng 1.200.000đ để đánh bạc, L2 dùng 1.100.000đ để đánh bạc. Các bị cáo đều thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" là đúng.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ thực hành quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, phân tích đánh giá chứng cứ, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vũ Ngọc Đ, Nguyễn Văn L1, Triệu Đức T, Vi Văn S, Nguyễn Bá L2 phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt:

1. Triệu Đức T từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 (khoản 2 đối với Đ, L1, S) Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt:

2. Vũ Ngọc Đ từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng.

3. Nguyễn Văn L1, Vi Văn S, Nguyễn Bá L2, mỗi bị cáo từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền đã dùng vào việc phạm tội là 6.200.000đ. Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài và 01 chiếu cói đã qua sử dụng.

Các bị cáo đều nhận tội, không có ý kiến gì và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai của các bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội; biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xác định được: Vào khoảng từ 21h30’ đến 22h05’ ngày 23/01/2018, các bị cáo Vũ Ngọc Đ, Nguyễn Văn L1, Triệu Đức T, Vi Văn S, Nguyễn Bá L2 đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh “Liêng” ăn tiền tại phòng trọ của Đ thuê của anh Nguyễn Văn Ch ở thôn DN, xã PL, huyện QV, tỉnh BN.

Đây là hình thức đánh bạc trái phép, thu trên chiếu bạc là 6.200.000đ. Bị cáo Vũ Ngọc Đ là chủ phòng trọ đã dùng làm địa điểm cho các đối tượng đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng” ăn tiền ngoài ra còn trực tiếp tham gia đánh bạc, bị cáo không yêu cầu các con bạc phải nộp tiền hồ. Hành vi của Đ tuy chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” hoặc “Gá bạc” nhưng Đ phải chịu tránh nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc”.

Thấy đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Vũ Ngọc Đ, Nguyễn Văn L1, Triệu Đức T, Vi Văn S, Nguyễn Bá L2 phạm tội "Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới an ninh trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, song vì hám lợi các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, tuy số tiền của từng bị cáo dùng vào việc đánh bạc không lớn nhưng lại lôi kéo nhiều người tham gia, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của các bị cáo chẳng những làm gia tăng tệ nạn cờ bạc trong cộng đồng dân cư, mà còn ảnh hưởng xấu đến cuộc sống bình thường của

nhiều gia đình khi có con em, người thân đam mê cờ bạc và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Xét thấy cần phải xử lý nghiêm các bị cáo bằng luật hình mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều cùng thống nhất thực hiện hành vi phạm tội, không có người đứng ra tổ chức hay có sự phân công chuẩn bị từ trước.

Về vai trò, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Đối với bị cáo Vũ Ngọc Đ là người có vai trò chính trong vụ án, Đ vừa tham gia đánh bạc vừa đồng ý để cho các con bạc đánh bạc sát phạt nhau tại phòng trọ của mình trong đó L1 là người chuẩn bị quân bài để các con bạc đánh bạc. Xét thấy cần có một mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo Đ cao hơn các bị cáo khác.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy:

Đối với bị cáo Triệu Đức T là người có nhân thân xấu, ngày 11/6/2014 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện NR, tỉnh BK xử phạt 24 (Hai mươi bốn) tháng tù giam về tội "Cố ý gây thương tích". Ngày 03/02/2016, chấp hành xong hình phạt tù, chấp hành xong 300.000đ khoản án phí HSST và DSST. Phần bồi thường dân sự 20.000.000đ thỏa thuận đến ngày 30/11/2019 sẽ trả cho người bị hại. Bản án này chưa được xóa án tích theo quy định của pháp luật, lần này bị cáo phạm tội là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng được qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Điều này chứng tỏ bị cáo T là một người khó giáo dục cải tạo, coi thường pháp luật do vậy cần phải có mức án nghiêm khắc đối với T ngang bằng Đ nhưng cao hơn các bị cáo khác và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định có như vậy mới đủ để giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt có ích cho xã hội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét việc trước cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Mặt khác gia đình bị cáo có công với cách mạng ông ngoại là Hoàng Văn Ch được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng ba nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với các bị cáo Vũ Ngọc Đ, Nguyễn Văn L1, Vi Văn S, Nguyễn Bá L2 đều xuất thân từ gia đình con em lao động, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay đã có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Riêng bị cáo Đ có bố đẻ là ông Vũ Ngọc Q được tặng Bằng khen vì đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bị cáo L1 có bố đẻ là ông Nguyễn Trọng V được tặng Huân chương chiến công Hạng ba; bị cáo S có bố đẻ là ông Vi Văn P là thương binh loại ¾ - 41% nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Đ, L1 và S được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Qua xem xét tính chất, mức độ phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo Đ, L1, S, L2, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi

đời sống xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành những công dân tốt có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật tuy nhiên các bị cáo đều xuất thân từ gia đình con em lao động, có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, một số gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo, là người dân tộc thiểu số. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1990 ở thôn DN, xã PL, huyện QV, tỉnh Bắc Ninh cho Đ thuê phòng trọ. Anh Ch không biết việc các đối tượng trên đánh bạc, nên không xử lý đối với anh Chảlà phù hợp với quy định của pháp luật.

Về vật chứng của vụ án: Đối với số tiền 6.200.000đ, xét thấy đây là số tiền đã dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài và 01 chiếu cói đã qua sử dụng đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, giá trị nhỏ và đã qua sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Ngọc Đ, Nguyễn Văn L1, Triệu Đức T, Vi Văn S, Nguyễn Bá L2 phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

1. Triệu Đức T 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 24/01/2018 đến ngày 26/01/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 (khoản 2 đối với L1, Đ, S) Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

2. Vũ Ngọc Đ 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Nguyễn Văn L1, Vi Văn S, Nguyễn Bá L, mỗi bị cáo 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Ngọc Đ cho Ủy ban nhân dân xã QB, huyện QP, tỉnh TB giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L1 cho Ủy ban nhân dân xã QH, huyện QP, tỉnh TB giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Vi Văn S cho Ủy ban nhân dân xã PĐ, huyện LN, tỉnh BG giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Bá L2 cho Ủy ban nhân dân xã VN, huyện TY, tỉnh BG giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 6.200.000đ. Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài và 01 chiếu cói đã qua sử dụng.

(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/4/2018 giữa Công an tỉnh BN và Chi cục Thi hành án dân sự huyện QV).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đỗ Văn Đại

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh BN;
- VKS, CA,THADS huyện QV;
- Sở Tư pháp tỉnh BN;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.